

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----000-----

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ BẢO VỆ

SỐ:/HĐBV

- Căn cứ BỘ LUẬT DÂN SỰ nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ khả năng cung cấp dịch vụ của Công ty CP Dịch vụ Bảo vệ Bảo Việt (Bên B) và nhu cầu sử dụng dịch vụ của (Bên A).

Hôm nay, ngày tháng năm, chúng tôi gồm có:

BÊN A:

Địa chỉ:

Điện thoại:

Đại diện:

Chức vụ:

CMND:

BÊN B:

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ BẢO VỆ BẢO VIỆT

Địa chỉ: 908/3A Quang Trung, Phường 8, Quận Gò Vấp, TP.HCM

Điện thoại: 08. 3589 2648

Fax: 08. 3589 4701

MST: 0 3 0 4 8 5 8 4 5 6

Số Tài khoản: 053 1000 288 265 tại Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN –CN
Bình Thạnh

Đại diện: Ông LÊ HỒ BẮC

Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Cùng thỏa thuận ký Hợp đồng dịch vụ bảo vệ với các điều khoản và điều kiện sau đây:

Điều 1: PHẠM VI HỢP ĐỒNG

Phạm vi Hợp đồng chỉ bao gồm các hoạt động giữ xe được giới hạn trong khu vực bãi xe của Bên A tại địa chỉ:

.....

Điều 2: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN B

2.1. Bên B có trách nhiệm tự phát hành thẻ xe và tự đề ra các biện pháp nghiệp vụ để ngăn chặn và phòng ngừa mất xe.

- 2.2. Bên B chỉ bảo quản những xe để đúng nơi quy định, có vé xe và trong tầm kiểm soát của mình. Trường hợp xe để không đúng nơi quy định, không có vé xe, vé xe không phải do Công ty Cổ Phần Dịch vụ Bảo vệ Bảo Việt phát hành, khi mất mát xảy ra, Bên B không chịu trách nhiệm.
- 2.3. Lập biên bản những trường hợp làm mất thẻ xe, yêu cầu xuất trình giấy tờ xe, nếu đúng chủ sở hữu thì cho nhận xe với điều kiện làm biên bản để tránh trường hợp gian lận xảy ra.

Điều 3: TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA BÊN A

Bên A có trách nhiệm tạo các điều kiện thuận lợi cho Bên B thực hiện tốt nhiệm vụ của mình, cụ thể gồm:

- 3.1. Cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin cần thiết có liên quan đến tình hình bảo vệ tài sản và an ninh trật tự cho Bên B.
- 3.2. Cung cấp cho Bên B Giấy phép đăng ký kinh doanh và Quyết định bổ nhiệm trong thời gian 01 ngày sau khi Bên B triển khai dịch vụ cho Bên A.
- 3.3. Cung cấp đầy đủ và kịp thời cơ sở vật chất cho Bên B trong quá trình làm việc: Bàn ghế cho bảo vệ làm việc, dù che (Trong trường hợp mục tiêu không có chốt cho bảo vệ trú mưa, nắng)
- 3.4. Thường xuyên duy trì việc trao đổi kinh nghiệm giữa các bên tham gia Hợp đồng.
- 3.5. Quan hệ với chính quyền địa phương để tạo điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện Hợp đồng đã được ký kết giữa hai Bên.
- 3.6. Bên A ngoài việc tạo điều kiện cho Bên B hoàn thành nhiệm vụ của mình còn phải tôn trọng danh dự phẩm giá, sức khỏe và tính mạng của Cán bộ, Nhân viên Bên B.
- 3.7. Bên A có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ đúng hạn theo Điều 6 của Hợp đồng này. Mọi sự chậm trễ quá 15 ngày Bên A phải thông báo bằng văn bản cho Bên B. Trong trường hợp Bên A chậm thanh toán phí dịch vụ quá 30 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán thì Bên B có quyền ngưng cung cấp dịch vụ cho Bên A.

Điều 4: QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG NHÂN VIÊN BẢO VỆ VÀ VỊ TRÍ LÀM VIỆC

Tổng số nhân viên bảo vệ: nhân viên.

STT	Khu vực làm việc	Số NV	Thời gian làm việc trong ngày
...	...	...	...

- 4.1. Nhân viên bảo vệ được tuyển chọn kỹ, lý lịch rõ ràng, không có tiền án tiền sự, đã qua huấn luyện nghiệp vụ bảo vệ, có sức khỏe và có năng lực hoàn thành nhiệm vụ.
- 4.2. Nếu bất kỳ nhân viên nào do Bên B cử đến bị phát hiện là không trung thực, thái độ tác phong làm việc không nghiêm túc hoặc không đảm bảo được trong công tác, Bên A có quyền gửi văn bản yêu cầu Bên B thay đổi người trong vòng 24 giờ.

Điều 5 : THỜI GIAN LÀM VIỆC CỦA NHÂN VIÊN BẢO VỆ

Nhân viên bảo vệ của Bên B sẽ bảo vệ tại khu vực bảo vệ của Bên A, theo thời gian như sau:

Từ Đến Nhân viên

(Nhân viên làm việc từ Thứ Hai đến Chủ Nhật, kể cả ngày Lễ, Tết)

Điều 6: GIÁ CẢ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

6.1. Hàng tháng, Bên A thanh toán cho Bên B phí dịch vụ an ninh bằng tiền Việt Nam:

Giá dịch vụ	Số tiền bằng số VNĐ/1h	Số tiền bằng chữ
...	...	...

Tổng phí dịch vụ hàng tháng sẽ được tính dựa trên tổng số giờ mà nhân viên Bên B đã thực hiện cho Bên A theo đơn giá như đã nêu trên.

Việc thanh toán thực hiện bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản vào tài khoản của Bên B mở tại: **Ngân hàng TMCP Ngoại Thương VN –CN Bình Thạnh**

- 6.2 Bên A có trách nhiệm thanh toán phí dịch vụ cho Bên B một tháng một lần vào cuối mỗi tháng trên cơ sở Bên B xuất hóa đơn tài chính hoặc xuất phiếu thu cho Bên A.
- 6.3 Phí dịch vụ được thanh toán chậm nhất là vào ngày 10 của tháng tiếp theo. Nếu quá hạn thanh toán này mà Bên A vẫn chưa thanh toán phí cho Bên B (Tức quá ngày 10 của tháng tiếp theo), thì Bên B sẽ gửi Thông báo bằng văn bản cho Bên A trước 05 ngày. Đến thời hạn thanh toán theo Thông báo mà Bên A vẫn không thanh toán và cũng không có bất kỳ văn bản trả lời hoặc xin gia hạn nào thì Bên B được quyền ngưng cung cấp dịch vụ, đồng thời sẽ không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hoặc tổn thất tài sản nào kể từ thời điểm này. Bên B sẽ tính lãi suất theo qui định hiện hành của Nhà Nước khoảng thời gian Bên A chậm thanh toán.
- 6.4 Tổng giá trị Hợp đồng, được áp dụng trong suốt thời gian Hợp đồng có hiệu lực. Trong trường hợp có những biến động xảy ra do tác động từ việc kinh doanh và giá cả thị trường thì hai Bên sẽ gặp nhau để thỏa thuận và mọi thỏa thuận về bổ sung và/ hoặc sửa đổi bất cứ điều khoản nào của Hợp đồng này phải được thể hiện dưới hình thức Phụ lục của Hợp đồng với đầy đủ chữ ký hợp pháp của hai Bên.

Điều 7: BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI

- 7.1. **Nguyên tắc bồi thường:**
- 7.1.1. **Cơ sở để bồi thường:** Khi có những tổn thất, mất mát, hư hỏng tài sản của Bên A mà thuộc trách nhiệm và phạm vi bảo vệ của Bên B được qui định tại Điều 1 và Điều 2 của Hợp đồng này.
- 7.1.2. **Cách thức xác định lỗi và mức độ thiệt hại:**

- 7.1.2.1 Khi có sự kiện được quy định tại khoản 7.1.1, Bên A phải thông báo bằng văn bản cho đại diện hợp pháp (Hoặc người được ủy quyền) của Bên B về sự việc này. Chậm nhất trong 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo của Bên A; Bên B sẽ cử người có trách nhiệm để cùng Bên A tiến hành xác định lỗi gây ra thiệt hại, trách nhiệm, mức độ thiệt hại và phương thức bồi thường. Mọi xác nhận về việc mất mát của Bên A chỉ có giá trị khi có chữ ký xác nhận của đại diện có thẩm quyền của cả hai Bên. Những xác nhận của Bên A với nhân viên bảo vệ của Bên B không có giá trị pháp lý và Bên B hoàn toàn không chịu trách nhiệm. Trong thời hạn nêu trên mà Bên B không cùng Bên A xác định những nội dung trên, thì Bên A có quyền gửi bằng văn bản thông báo cho Bên B về mức độ thiệt hại, trách nhiệm bồi thường và phương thức bồi thường. Bên B có trách nhiệm xem xét và trả lời cho Bên A bằng Văn bản.
- 7.1.2.2 Trường hợp hai Bên không thống nhất được về lỗi, mức thiệt hại thì chậm nhất là 10 ngày làm việc kể từ khi hai Bên không thống nhất với nhau (có biên bản và xác nhận của Đại diện hai Bên), một trong hai Bên có quyền yêu cầu cơ quan có chức năng tiến hành điều tra. Kết luận của cơ quan điều tra và Tòa án là căn cứ để cho Bên B có trách nhiệm bồi thường.
- 7.1.3 **Phương thức bồi thường:** Trong vòng 30 ngày kể từ ngày có kết luận điều tra của cơ quan chức năng, Bên B có trách nhiệm cùng Bên A thống nhất bằng văn bản về phương thức bồi thường. Nếu quá thời hạn trên mà Bên B không cùng Bên A thống nhất phương thức bồi thường thì Bên A có quyền gửi bằng văn bản thông báo cho Bên B về phương thức bồi thường này. Bên B có trách nhiệm bồi thường trong vòng 30 ngày kể từ ngày hai Bên thống nhất bằng văn bản hoặc kể từ ngày thông báo của Bên A về phương thức bồi thường.
- 7.2. **Điều kiện bồi thường:**
- 7.2.1. Bên B chỉ chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những thiệt hại nêu trên khi và chỉ khi có các điều kiện dưới đây được xác lập:
- 7.2.1.1 Bên A đã cung cấp đầy đủ cho Bên B các tài liệu hợp pháp có liên quan đến việc xác định phạm vi và mức độ thiệt hại về tài sản, hàng hóa có biên bản bàn giao (số lượng, chủng loại, trị giá...) Những tài liệu hợp pháp đó là những chứng từ hợp pháp theo quy định của Việt Nam.
- 7.2.1.2 Những thiệt hại mất mát và tổn thất đó đã được ghi rõ trong biên bản điều tra do đại diện hợp pháp của hai Bên cùng nhau lập và chấp thuận hoặc những thiệt hại, mất mát và tổn thất đó đã được ghi trong biên bản điều tra do cơ quan điều tra thuộc ngành Công An Việt Nam từ Cấp Quận trở lên xác lập.
- 7.2.2. Bên B không chịu trách nhiệm liên đới trước Bên A về tất cả các thiệt hại, mất mát và tổn thất về tài sản của Bên A nếu những thiệt hại, mất mát và tổn thất đó xảy ra trong những khu vực của Bên A nhưng Nhân viên bảo vệ của Bên B không được phép đi vào hoặc không thuộc trách nhiệm của Bên B.
- 7.2.3. Bên B sẽ không có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại, mất mát và tổn thất về hàng hóa, tài sản của Bên A sau khi Bên B đã có kiến nghị với Bên A ít nhất một

lần bằng văn bản về việc Bên A cần áp dụng các biện pháp quản lý, điều hành nhằm ngăn ngừa và loại trừ những nguy cơ tiềm tàng đe dọa trực tiếp đến sự an toàn về tài sản hàng hóa, sự ổn định trật tự an ninh trong khu vực bảo vệ nhưng Bên A không xem xét áp dụng những kiến nghị đó (những kiến nghị đó phải hợp lý và phải phù hợp với khả năng thực hiện của Bên A).

- 7.2.4. Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A các thiệt hại về tài sản, máy móc, thiết bị và công cụ sản xuất nhỏ của Bên A đã được giao cho Nhân viên Bên A sử dụng và được mang ra mang vào thường xuyên khỏi khu vực bảo vệ như: máy ảnh, máy quay phim, máy tính xách tay, điện thoại di động, máy ghi âm, máy nghe nhạc, USB, máy nghe nhạc MP3, MP4, máy Game cầm tay, máy móc, công cụ làm việc,...
- 7.2.5. Bên B không chịu trách nhiệm bồi thường cho Bên A những mất mát thuộc về: tài sản, tư trang, tiền bạc, kim loại quý... của cá nhân trong trường hợp cá nhân đó không đăng ký và giao cho bảo vệ bằng văn bản trước khi ra vào khu vực bảo vệ.

Điều 8: CÁC TRƯỜNG HỢP BẤT KHẢ KHÁNG MÀ BÊN B SẼ ĐƯỢC MIỄN TRÁCH NHIỆM

- 8.1 Các sự cố bất khả kháng như thiên tai, lũ lụt, chiến tranh, sự thay đổi đột ngột về chính sách của chính phủ có liên quan tới trách nhiệm của Bên B và / hoặc vượt quá khả năng phòng vệ của nhân viên bảo vệ Bên B.
- 8.2 Hậu quả trực tiếp và gián tiếp của những hành động phá hủy, trộm cắp hay những thiệt hại khác do hành vi của Nhân viên Bên A gây ra tại những nơi, khu vực vượt quá tầm kiểm soát hoặc vượt quá sự can thiệp hợp lý của Nhân viên bảo vệ Bên B hoặc không thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Nhân viên bảo vệ được quy định trong Hợp đồng hay Phụ lục Hợp đồng.
- 8.3 Sự hỏng hóc thiết bị xảy ra trong quá trình sản xuất, kinh doanh của Bên A.
- 8.4 Các tai nạn xảy ra trong phạm vi bảo vệ.

Điều 9: LUẬT ÁP DỤNG

Mọi vấn đề không được quy định hoặc được quy định không đầy đủ trong Hợp đồng sẽ được giải quyết theo Pháp Luật Việt Nam.

Điều 10: TRANG PHỤC VÀ TÁC PHONG CỦA NHÂN VIÊN BẢO VỆ

- 10.1 Trong giờ làm việc các Nhân viên bảo vệ của Bên B phải mặc đồng phục thống nhất (theo quy định của Bên B), tôn trọng nội quy kỷ luật của Bên A.
- 10.2 Luôn giữ tác phong nghiêm túc, lịch sự.

Điều 11: QUY ĐỊNH ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN BẢO VỆ CỦA BÊN B

Nhân viên bảo vệ của Bên B không được có những hành vi sau:

- 11.1. Gây phiền hà, trở ngại cho Cán bộ, Công nhân viên Bên A làm việc hoặc khách hàng của Bên A.
- 11.2. Không nghiêm túc trong khi làm nhiệm vụ.
- 11.3. Đánh bạc trong giờ làm việc.
- 11.4. Uống và say rượu trong giờ làm việc.
- 11.5. Những hành vi khác mà Bên A nghiêm cấm quy định rõ trong Nội quy, Quy định của Bên A.

Điều 12: CHUYỂN NHƯỢNG HỢP ĐỒNG

Nếu không được sự đồng ý của Bên A thì Bên B không được tự ý chuyển giao nghĩa vụ, quyền lợi ghi trong Hợp đồng cho pháp nhân khác hoặc chuyển nhượng Hợp đồng.

Điều 13: KHIẾU NẠI

- 13.1 Những tranh chấp xảy ra trước hết phải được giải quyết trên cơ sở thương lượng hòa giải, nếu hai Bên vẫn không thống nhất được buộc phải đưa ra tòa án kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh để giải quyết.
- 13.2 Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng và bắt buộc đối với các Bên, mọi khoản án phí do Bên thua kiện chịu trách nhiệm thanh toán.

Điều 14: THAY ĐỔI, BỔ SUNG ĐIỀU KIỆN HỢP ĐỒNG

Việc thay đổi hoặc bổ sung nội dung, điều kiện Hợp đồng chỉ tiến hành thông qua thỏa thuận của hai Bên và phải được lập thành văn bản với đầy đủ chữ ký của người đại diện hợp pháp hai Bên dưới hình thức là một Phụ lục không thể tách rời của Hợp đồng thì mới có giá trị.

Điều 15: ĐIỀU KHOẢN CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC THỜI HẠN

15.1. Bên A có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng phương thức sau:

- 15.1.1 Thông báo bằng văn bản cho Bên B và không kèm theo biện pháp chế tài nào.
- 15.1.2 Bên A thông báo cho Bên B biết bằng văn bản trước 15 ngày, trước ngày chấm dứt Hợp đồng và chỉ phải thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đến ngày chấm dứt Hợp đồng (*Trong thời gian 15 ngày ra thông báo nhân viên bảo vệ Bên B vẫn làm việc bình thường và Bên B chỉ ngừng cung cấp dịch vụ khi nhận được văn bản thanh lý Hợp đồng từ đại diện hợp pháp của Bên A*).

15.2. Bên B có quyền chấm dứt Hợp đồng bằng một trong các phương thức sau:

- 15.2.1. Thông báo bằng văn bản cho Bên A và không kèm theo biện pháp chế tài nào.
- 15.2.2. Chấm dứt Hợp đồng trước thời hạn trong trường hợp Bên A chậm thanh toán phí dịch vụ quá 15 ngày kể từ ngày đến hạn thanh toán. Bên B sẽ gửi thông báo bằng văn bản về việc ngưng cung cấp dịch vụ cho Bên A trước 05 ngày. Trong trường hợp này, nếu Bên A không cử người có trách nhiệm để cùng Bên B tiến hành bàn

giao với Bên B thì Bên B sẽ ngừng cung cấp dịch vụ và không chịu trách nhiệm về bất kỳ mất mát hoặc tổn thất nào liên quan đến những tài sản tại mục tiêu của Bên A.

Điều 16: TRAO ĐỔI THÔNG TIN

Thông tin trao đổi giữa các Bên tham gia Hợp đồng dịch vụ an ninh này được thực hiện thông qua các phương thức sau:

- 16.1 Với những thông tin có tính chất kiến nghị hoặc thỏa thuận để thay đổi, bổ sung, hủy bỏ một hoặc một số điều khoản của Hợp đồng thì sử dụng một trong các hình thức sau: Văn bản giao trực tiếp, thư bảo đảm cước phí bưu điện trả trước hoặc Fax cho bên A hoặc Bên B.
- 16.2 Với những thông tin có tính chất trao đổi công việc thì sử dụng hình thức báo cáo trực tiếp của người phụ trách đội bảo vệ làm việc tại khu vực bảo vệ của Bên A.

Điều 17: THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

- 17.1 *Hợp đồng dịch vụ bảo vệ này có hiệu lực từ: Ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... (Thời hạn Hợp đồng là ... tháng)*
- 17.2 Nếu không có gì thay đổi hoặc bổ sung một hoặc nhiều điều khoản của Hợp đồng hoặc khi hết Hợp đồng, thì Hợp đồng vẫn tiếp tục duy trì, thời hạn hiệu lực của Hợp đồng được mặc nhiên kéo dài như Hợp đồng đã ký.
- 17.3 Nếu một trong hai Bên không tiếp tục duy trì Hợp đồng thì phải báo Bên kia biết trước 30 ngày trước khi hết Hợp đồng, nếu không có gì thay đổi thì Hợp đồng được mặc nhiên kéo dài.

Điều 18: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 18.1 Hai bên cam kết thực hiện đúng các điều khoản của Hợp đồng, một trong hai bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm theo quy định của Pháp luật về Hợp đồng kinh tế.
- 18.2 Hợp đồng dịch vụ bảo vệ được ký bởi đại diện hợp pháp của hai bên tham gia Hợp đồng và được lập thành 02 bản. Mỗi bên giữ 01 bản có giá trị pháp lý ngang nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B